



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

DỰ THẢO

**TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2026

DANH MỤC TÀI LIỆU

STT	Nội dung	Trang
Phần I	Chương trình Đại hội - Quy chế làm việc	3-12
Phần II	Các báo cáo thông qua Đại hội	12-39
	1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026	12-24
	2. Báo cáo Kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD - định hướng phát triển năm 2026	25-32
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026	33-39
Phần III	Các Tờ trình thông qua Đại hội	40-46
	1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	41-43
	2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	44
	3. Tờ trình báo cáo quỹ tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch quỹ lương và thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2026	45
	4. Tờ trình lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026	46
Phần IV	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	48-50
Phần V	Tài liệu khác	51
	1. Giấy mời họp 2. Giấy uỷ quyền 3. Giấy xác nhận tham dự 4. Thẻ biểu quyết 5. Phiếu biểu quyết	

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

1. **Thời gian:** Lúc 8 giờ 00 phút ngày 17 tháng 4 năm 2026 (Thứ Sáu)

2. **Địa điểm:** Hội trường Tầng 6, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng - Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Hòa Cường, TP.Đà Nẵng

STT	Thời gian	Nội dung
1.	8:00-8:15	A. VĂN NGHỆ CHÀO MỪNG
		B. PHẦN CHUẨN BỊ
1.	8:15-8:20	Đón tiếp đại biểu, cổ đông; Kiểm tra thủ tục, phát tài liệu đại hội
2.	8:20-8:25	Ổn định tổ chức, Chào cờ; Giới thiệu thành phần tham dự
3.	8:25-8:35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
4.	8:35-8:40	Bầu Đoàn Chủ tọa
		C. NỘI DUNG CHÍNH THỨC CỦA ĐẠI HỘI
1.	8:40-8:45	Thông qua Quy chế làm việc
2.	8:45-8:55	Đoàn chủ tọa cử Thư ký và Bầu Ban Kiểm phiếu Đại hội
3.	8:55-9:00	Thông qua Chương trình Đại hội
4.	9:00-9:15	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026
5.	9:15-9:30	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
6.	9:30-9:45	Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch công tác năm 2026.
7.		<i>Thông qua các Tờ trình:</i>
	9:45- 10:00	1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
	10:00-10:10	2. Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026
	10:10-10:20	3. Tờ trình báo cáo quỹ tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch quỹ lương và thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm năm 2026
	10:20-10:25	4. Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026
8.	10:25-10:40	Giải lao - Tiệc trà – Ban Kiểm phiếu làm việc
9.	10:40-10:45	Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết các Báo cáo và Tờ trình.
10.	10:45-10:55	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.
11.	10:55-11:00	Bế mạc Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN I
QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng được tổ chức và thực hiện theo các nội dung sau đây:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (gọi tắt là “Công ty”).

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

1.3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

2.1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2.2. Tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội diễn ra thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Chương II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông đã chốt đến ngày **18/3/2026** có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội theo quy định của Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông

4.1. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội bằng văn bản ủy quyền

hợp lệ;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d) Sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác.

e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

g) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người theo ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

h) Thực hiện các quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

4.2. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải mang theo các giấy tờ sau:

- Đối với cổ đông cá nhân: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng); (3) Bản gốc Giấy ủy quyền họp (nếu là người theo ủy quyền dự họp). Đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Đối với cổ đông tổ chức: (1) Giấy mời họp; (2) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực họp); (3) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng) của người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người theo ủy quyền cần mang theo: (1) Giấy mời họp; (2) Bản gốc CCCD/Hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng) của người theo ủy quyền; (3) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực họp); (4) Bản gốc Giấy ủy quyền họp.

Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

b) Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự;

c) Không được ghi âm, ghi hình và truyền thông tin về nội dung cuộc họp ra bên ngoài trước khi có kết luận chính thức của Đại hội;

d) Trường hợp vì lý do cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải rời khỏi cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết thì cá nhân này có trách nhiệm liên hệ với Ban

Kiểm phiếu để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề biểu quyết tại Đại hội.

e) Chấp hành nghiêm túc các quy định khác (nếu có) theo yêu cầu của Đại hội;

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Chủ tọa cử gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên, có các chức năng nhiệm vụ sau:

5.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp. Yêu cầu cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các Giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;

5.2. Phát cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, và các tài liệu họp liên quan khác;

5.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa

6.1. Chủ tọa:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

d) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.

6.2. Đoàn Chủ tọa

Đoàn Chủ tọa gồm 01(một) Chủ tọa là Chủ tịch HĐQT và 02 (hai) Thành viên do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

- a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự; đúng quy định;
- b) Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời;
- e) Có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
- f) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

6.3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

Ban Thư ký gồm 02 Thành viên, do Chủ tọa cử, Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

7.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

7.3. Dự thảo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).

7.4. Hỗ trợ Đoàn chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

7.5. Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

7.6. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu.

8.1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 01 (một) Trưởng ban và 05 (năm) thành viên do Chủ tọa cuộc họp giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

8.3. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội

9.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

9.2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra theo lịch cụ thể do Công ty thông báo.

9.3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo thể lệ biểu quyết và thông qua các vấn đề tại Đại hội tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 10. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

10.1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

10.2. Trường hợp thay đổi chương trình họp so với nội dung gửi kèm thông báo mời họp hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

11.1. Căn cứ vào số lượng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội hoặc điền vào Phiếu câu hỏi gửi cho Đoàn Chủ tọa. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuần tự từng cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông trình bày ý kiến của mình.

11.2. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn

của doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

11.3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Đoàn Chủ tọa có quyền trả lời ngay cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông để HĐQT trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 12. Thẻ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

12.1. Nguyên tắc chung

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận và biểu quyết công khai.

b) Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (cổ đông tải bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo mã QR Code được thông báo). Mỗi đại biểu được cấp *Thẻ biểu quyết (màu hồng)*, *Phiếu biểu quyết (màu trắng)*. Trên *Thẻ biểu quyết*, *Phiếu biểu quyết* có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

c) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

d) Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một số vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết*.

e) Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

12.2. Các hình thức biểu quyết

a) Thẻ biểu quyết (màu hồng):

- Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

+ Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu;

+ Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;

+ Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;

+ Biên bản Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp đại biểu không giơ *Thẻ biểu quyết* trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ tay cao *Thẻ biểu quyết* nhiều hơn một lần khi biểu quyết *Tán thành* hoặc *Không tán*

thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giờ *Thẻ biểu quyết*, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng từng cổ đông *Tán thành*, *Không tán thành* và *Không hợp lệ*.

b) Phiếu biểu quyết (màu trắng):

- Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội, lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

- Sau khi được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào **Phiếu biểu quyết**, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương án “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” được in sẵn trong *Phiếu biểu quyết* bằng cách đánh dấu “☐” hoặc “☒” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi **Phiếu biểu quyết** về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- **Phiếu biểu quyết** phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. *Phiếu biểu quyết hợp lệ* là phiếu theo mẫu sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo rửa, rách, nát...không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên *Phiếu biểu quyết*, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

12.3. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp *Thẻ biểu quyết*, *Phiếu biểu quyết* theo từng trường hợp “*Tán thành*”, “*Không tán thành*”, “*Không có ý kiến*” hoặc “*Không hợp lệ*” của cổ đông theo từng nội dung được thảo luận trong Đại hội cổ đông.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13.1. Các vấn đề theo nội dung chương trình họp của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 13.2, 13.3 và khoản 13.4 Quy chế này.

13.2. Việc biểu quyết những vấn đề được quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ Công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và biểu quyết tán thành.

13.3. Việc biểu quyết những nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 14. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

14.1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

14.2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

14.3. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Thư ký Công ty, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

14.4. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

15.1. Quy chế này gồm có 04 (bốn) chương, 15 (mười lăm) điều, được đọc công khai trước Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

15.2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

Hồ Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN II
CÁC BÁO CÁO THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT
ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA HĐQT NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Nghị quyết số: 01/NQ-ĐHCD ngày 18/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2026.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc quản trị điều hành Công ty năm 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**
- Tên viết tắt: **DAWACO**
- Mã cổ phiếu: **DNN**
- Sàn giao dịch: **UPCOM**
- Địa chỉ chỉ: 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành Phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236.3696632 Fax: 0236.3697222
- Email: capnuocdn@dawaco.com.vn Website: www.dawaco.com.vn

2. Ngành nghề kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, cấp nước sạch; lắp đặt, xây dựng công trình cấp nước; kinh doanh vật tư chuyên ngành; sản xuất nước đóng chai tinh khiết; lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế và lập tổng dự toán các hệ thống công trình cấp thoát nước có quy mô nhỏ; khảo sát địa hình, địa chất, thẩm tra hồ sơ thiết kế dự toán, giám sát thi công, quản lý đầu tư xây dựng các công trình từ nhóm B trở xuống.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành.

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Về thành viên cơ cấu Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Hồ Hương	Chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
2.	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT không điều hành, Phó chủ tịch HĐQT	29/10/2021	
3.	Hồ Minh Nam	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	29/10/2021	
4.	Lê Đức Quý	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	29/10/2021	18/04/2025
5.	Phan Thịnh	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	18/04/2025	
6.	Nguyễn Trường Ảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/10/2021	

Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty nắm giữ tại các Công ty khác:

Ông Đặng Thanh Bình: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Đà Nẵng – Miền Trung.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Về công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị

HĐQT thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ đúng quy định và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; chỉ đạo sát sao và giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Điều hành nhằm mang lại thuận tiện nhất cho khách hàng và hiệu quả kinh tế nhất cho Công ty. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT đã thực hiện tốt hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc Công ty. Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty. Nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đề ra.
- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị đã ban hành về sản xuất kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp.

- Hàng tháng, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo các chỉ tiêu chính cho Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu kinh tế tài chính...

Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các nghị quyết, quyết định.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Hội đồng quản trị chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường, công khai minh bạch tài chính đảm bảo theo quy định của pháp luật...

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định.

2.2. Các kết quả đạt được

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của các ban đã được thành lập và hoạt động tích cực, hỗ trợ tốt cho công ty gồm: các Xí nghiệp Cấp nước, các Trung tâm và các Ban của Công ty đã có hoạt động hiệu quả, đảm nhận tốt công tác chuyên môn, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của HĐQT đạt được nhiều mục tiêu quan trọng như:

- Tiếp tục thực hiện các dự án nâng công suất các nhà máy nước/trạm bơm, phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền dẫn chính.

- Thường xuyên chỉ đạo công tác giảm thất thoát, thất thu, kiểm soát áp lực, lưu lượng, chất lượng nước cấp trên toàn hệ thống, góp phần tiết kiệm chi phí (quản lý, vận hành, hóa chất, nhân công, ...).

- Tập trung đầu tư vào các kênh thông tin trực tuyến kịp thời và phổ biến để tăng cường dịch vụ khách hàng như giải đáp thông tin qua Tổng đài CSKH 1900 234522; tương tác với khách hàng qua cổng dữ liệu liên kết tại Ứng dụng DaNang Smart City, Tài khoản chính thức Dawaco trên Zalo, Facebook, Qua tổng đài dịch vụ công 1022 của thành phố.

- Tập trung xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhà máy nước Cầu Đỏ; Thay thế đồng hồ điện từ bằng pin cho các vị trí đảm bảo giảm thất thoát trên tuyến ống truyền tải và phân phối.

- Đầu tư phát triển cải tạo mạng lưới đường ống phân phối, lắp đặt và sửa chữa, thay thế đồng hồ điện từ để kiểm soát thất thoát nước; mua sắm, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị máy móc, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý tại các nhà máy, trạm cấp nước đảm bảo sản xuất cấp nước liên tục, an toàn.

Các Tiểu ban giúp việc cho hoạt động quản lý của HĐQT và trực thuộc HĐQT bao gồm:

- *Tiểu ban Đầu tư phát triển:* Tham mưu cho HĐQT kế hoạch, biện pháp chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác đầu tư phát triển; Chỉ đạo, thẩm tra, giám sát theo dõi Ban điều hành đảm bảo việc thực hiện công tác đầu tư phát triển (từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư) tuân thủ đúng quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao.

- *Tiểu ban Phòng chống thất thu và thất thoát*: Tham mưu cho HĐQT kế hoạch chi tiết để thực hiện hiệu quả công tác chống thất thu và thất thoát theo định kỳ hàng tháng, quý, năm với các tỷ lệ được HĐQT giao kế hoạch từ đầu năm; Chủ động đề xuất các kế hoạch, phương án hiệu quả để phòng chống thất thoát, thất thu và theo dõi, giám sát kế hoạch sau khi được HĐQT thông qua. Trong đó, điển hình là chủ trương theo dõi tỷ lệ thất thoát đã có những bước tiến triển hiệu quả, góp phần làm giảm tỷ lệ thất thoát trên toàn Công ty.

2.3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị công ty đã tham gia đầy đủ các cuộc họp và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 cuộc họp Hội đồng quản trị. Tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham dự đầy đủ của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Hồ Hương	4/4	100%	-
2	Đặng Thanh Bình	4/4	100%	-
3	Hồ Minh Nam	4/4	100%	-
4	Lê Đức Quý	2/4	50%	Ông Quý miễn nhiệm từ 18/4/2025
5	Nguyễn Trường Ảnh	4/4	100%	
6	Phan Thịnh	2/4	50%	Ông Thịnh được bầu từ 18/4/2025

2.4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2025:

Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định về những vấn đề cụ thể như sau:

a. Nghị quyết: Tổng cộng 07 Nghị quyết

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	19/02/2025	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.	
2	02/NQ-HĐQT	21/04/2025	V/v Thống nhất chủ trương bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng đối với ông Phạm Hồng Minh - Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán kể từ ngày 01/5/2025.	100%
3	03/NQ-HĐQT	23/07/2025	V/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	100%
4	04/NQ-HĐQT	04/09/2025	V/v thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền cho cổ đông.	100%
5	05/NQ-HĐQT	02/10/2025	V/v thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
6	06/NQ-HĐQT	07/10/2025	V/v thông qua việc vay vốn đầu tư dự án Tuyến ống D500, D400, D300 và hoàn trả tuyến ống D220-D63 hiện trạng tuyến đường Quốc lộ 14B và biện pháp đảm bảo tiền vay.	100%
7	07/NQ-HĐQT	30/12/2025	V/v cho phép Công ty TNHH MTV Xây lắp Cấp thoát nước Đà Nẵng hoạt động trở lại để xử lý tồn đọng và chủ trương giải thể Công ty trong năm 2026.	100%

b. Quyết định: Tổng cộng 22 Quyết định

Stt	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	32/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v Thành lập Ban Kế hoạch
2	33/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v Thành lập Ban Kỹ thuật
3	34/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v Chấm dứt hoạt động Ban Truyền thông – Cổ đông
4	35/QĐ-HĐQT	10/2/2025	V/v sáp nhập các đơn vị trực thuộc

5	47/QĐ-HĐQT	20/2/2025	V/v Thành lập Tiểu ban đầu tư phát triển
6	51/QĐ-HĐQT	28/2/2025	V/v Thành lập Tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
7	149/QĐ-HĐQT	21/4/2025	V/v Nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
8	158/QĐ-HĐQT	29/4/2025	V/v Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
9	221/QĐ-HĐQT	10/6/2025	V/v Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện sắp xếp các đơn vị trực thuộc
10	232/QĐ-HĐQT	12/6/2025	V/v Phê duyệt Cơ chế khuyến khích người lao động nghỉ trước tuổi theo nguyện vọng
11	250/QĐ-HĐQT	20/6/2025	V/v Phê duyệt phương án sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc
12	251/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v sáp nhập và đổi tên đơn vị trực thuộc
13	252/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v sáp nhập và đổi tên đơn vị trực thuộc
14	253/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v đổi tên đơn vị trực thuộc
15	254/QĐ-HĐQT	24/6/2025	V/v đổi tên đơn vị trực thuộc
16	259/QĐ-HĐQT	26/6/2025	V/v Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2025.
17	273/QĐ-HĐQT	15/07/2025	V/v huỷ bỏ đầu tư dự án Nâng công suất NMN Hồ Hoà Trung từ 10.000 m3/ngày lên 20.000 m3/ngày
18	401/QĐ-HĐQT	10/09/2025	V/v đồng ý cán bộ đi nước ngoài.
19	562/QĐ-HĐQT	17/10/2025	V/v thống nhất điều chỉnh lần 2 Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2025
20	567/QĐ-HĐQT	05/11/2025	V/v thống nhất điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025-Các chỉ tiêu chủ yếu
21	576/QĐ-HĐQT	22/12/2025	V/v phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026-Các chỉ tiêu chủ yếu
22	583/QĐ-HĐQT	26/12/2025	V/v phê duyệt Kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2026.

2.5. Công tác quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc luôn thực hiện đúng kế hoạch đã được thông qua.

- Định kỳ hàng tháng, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trình bày phương hướng hoạt động để Hội đồng quản trị xem xét tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thông qua Báo cáo tài chính hàng quý,

năm. Từ đó, Hội đồng quản trị nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, luôn trong thế chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.6. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát công tác điều hành quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Qua quá trình giám sát năm 2025, HĐQT đánh giá kết quả như sau:

- Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, tuân thủ đúng quy định của luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động đến thời điểm hiện tại và phương hướng thực hiện trong thời gian tới trình HĐQT để xem xét, đánh giá và đề ra các giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hài hoà lợi ích cho cổ đông, thu nhập cho người lao động.

- Ban Điều hành Công ty đã có sự phân công trách nhiệm rõ ràng về phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Điều hành. Qua đó nhận thấy người quản lý theo từng chức danh đã phát huy được vai trò quản lý điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

3. Về thành viên cơ cấu Ban Kiểm soát.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban KS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS, Kiểm soát viên chuyên trách kiêm Giám đốc Ban HCNS	29/10/2021		Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	29/10/2021	18/04/2025	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán; Thạc sỹ tài chính; Tiến sỹ Quản trị kinh doanh
4.	Tán Thị Miên Thảo	Thành viên BKS không chuyên trách	18/04/2025		Cử nhân Kế toán, Thạc sỹ Ngân hàng

3.1. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng BKS	4/4	100%	
2.	Phạm Thị Quế Chi	Thành viên BKS	4/4	100%	
3.	Thái Quốc Khánh	Thành viên BKS không chuyên trách	2/4	50%	Miễn nhiệm từ 18/4/2025
4.	Tán Thị Nguyên Thảo	Thành viên BKS không chuyên trách	2/4	50%	Được bầu từ 18/4/2025

3.2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban TGD theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.
- BKS đã kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông...
- BKS đã đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2025.
- Ban Kiểm soát thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, xem xét các Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty trong năm 2025, xem xét việc tuân thủ và chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh, các rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

4. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Hồ Minh Nam	10/11/1975	TV HĐQT, Tổng giám đốc	Thạc sỹ kỹ thuật cơ sở hạ tầng	01/11/2021	
2.	Lê Đức Quý	01/01/1964	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Cử nhân kinh tế	01/11/2021	29/04/2025 (nghỉ hưu từ 01/05/2025)
3.	Trần Phước Thương	01/01/1966	Phó Tổng giám đốc	Kỹ sư hóa, Cử nhân kinh tế	14/12/2021	
4.	Phan Thịnh	04/01/1969	TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc	Cử nhân Kinh tế	01/05/2025	

5. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Phan Thịnh	04/01/1969	Cử nhân Kinh tế	01/11/2021	29/04/2025
Phạm Hồng Minh	10/10/1979	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán	01/05/2025	

6. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong năm 2025, Công ty có cử Thư ký Công ty tham dự Chương trình đào tạo quản trị Công ty và công bố thông tin ngày 27/6/2025 tại Đà Nẵng. Công ty có cử Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên chuyên trách và Thư ký Công ty tham dự Hội nghị phổ biến nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các Văn bản quy định chi tiết thi hành khu vực miền Trung tại Đà Nẵng ngày 14/11/2025.

7. Thay đổi danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 54/2019/QH14: (Theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 đã được Công bố ngày 28/01/2026).

8. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Uyên Phương	Bản thân	0	0%	900	0,0016%	Mua
2	Phạm Hồng Minh	Bản thân	0	0%	800	0,0014%	Mua

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.**1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu:**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2024
1	Nước sản xuất (bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	122,030	120,864	99,0%	102,7%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	106,776	107,678	100,8%	103,9%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	749,268	809,658	108,1%	120,0%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	733,530	769,255	104,9%	120,1%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	4,735	157,8%	118,6%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,200	0,263	131,5%	138,6%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2024
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	11,184	25,619	229,1%	102,9%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,354	9,786	722,7%	190,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	161,667	261,539	161,8%	181,6%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18,0	22,0	122,2%	157,1%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD năm 2025:

2.1. Trong năm 2025, công ty đã đầu tư khoảng 113,5 tỷ đồng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, 39,49 tỷ đồng dành cho phát triển, mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền tải và 71,85 tỷ đồng cho xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình cấp nước.

2.2. Công ty đã triển khai nhiều dự án trọng điểm như các tuyến ống D500, DN400, DN300, siphon qua sông Cầu Đỏ và các tuyến tại Trường Sa, Nguyễn An Ninh... giúp nâng cao năng lực truyền tải và đảm bảo cấp nước cho các khu vực quan trọng.

2.3. Về mạng phân phối, đã lắp đặt mới 42,3 km và cải tạo 63,3 km đường ống, đưa vào vận hành nhiều tuyến chính tại các khu vực trọng điểm. Đồng thời, công ty thực hiện di dời và cải tạo các tuyến ống hiện hữu phục vụ các dự án hạ tầng đô thị, đảm bảo đồng bộ với quy hoạch thành phố. Hạ tầng mạng lưới tiếp tục được nâng cấp hiện đại với trạm bơm tăng áp, đồng hồ điện từ, hệ thống truyền dữ liệu 4G, thiết bị giám sát chất lượng nước và thay thế trụ cứu hỏa.

2.4. Tại các nhà máy nước, công ty tiến hành nâng cấp thiết bị (biến tần, hệ thống điều khiển) và cải tạo công trình nhằm nâng cao hiệu quả vận hành.

2.5. Trong công tác đấu thầu, đã tổ chức 62 gói thầu qua mạng (gồm xây lắp, mua sắm, tư vấn và phi tư vấn), đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tính minh bạch và hiệu quả sử dụng vốn.

3. Công tác quản lý sản xuất nước và vận hành cấp nước:

Dawaco thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng cửa thu và thiết bị tại các nhà máy, trạm cấp nước, chủ động ứng phó hạn hán, xâm nhập mặn, đảm bảo cấp nước an toàn. Hệ thống SCADA vận hành ổn định, kiểm soát tốt áp lực và lưu lượng nước. Công ty cũng hỗ trợ tiếp nhận nguồn nước từ NMN Hòa Liên, vận hành mạng lưới cấp nước theo kịch bản phù hợp nhằm đảm bảo ổn định cho toàn thành phố.

4. Công tác quản lý chất lượng nước.

Trong năm 2025, có 58 ngày nhiễm mặn, trạm bơm An Trạch phải vận hành 24/24 giờ để đảm bảo nguồn nước thô. Công ty đã thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước và xử lý kịp thời, đảm bảo việc cấp nước cho thành phố không bị ảnh hưởng. Công tác súc xả định kỳ tại các nhà máy, trạm cấp nước và mạng lưới đường ống được duy trì, đồng thời lắp đặt thiết bị châm Clo viên bán tự động tại các công trình xử lý nước Hòa Bắc nhằm ổn định chất lượng nước. Việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch được Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) thực hiện đúng quy định. Kết quả cho thấy chất lượng nước của Công ty đạt các tiêu chuẩn theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

5. Công tác giảm thất thoát, thất thu.

Trong năm 2025, công tác giảm thất thoát và thất thu nước sạch được Công ty thực hiện đồng bộ và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể: Tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 đạt 11,30%, thấp hơn 0,03% so với kế hoạch giao, thể hiện sự kiểm soát chặt chẽ và có xu hướng giảm ổn định. Công tác quản lý doanh thu tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ thông qua việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đối với 49.149 khách hàng, qua đó truy thu chênh lệch giá trị 1,9 tỷ đồng.

6. Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, truyền thông.

Trong năm 2025, đã phát triển 9.368 khách hàng nâng tổng số đồng hồ khách hàng hiện đang quản lý đạt 333.572 đồng hồ. Triển khai ký kết hợp đồng điện tử đối với khách hàng lắp đặt mới, đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao tính tiện ích trong giao dịch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý: hoàn thành đề tài nghiên cứu cấp cơ sở về xây dựng phần mềm WebGIS và MobileGIS phục vụ quản lý, giám sát chất lượng nước; đồng thời nâng cấp phần mềm Billing, góp phần cải thiện công tác quản lý khách hàng. Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng; mở rộng các kênh tương tác và thanh toán qua nền tảng số (Zalo, Viber...), góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.

7. Công tác tổ chức, quản lý lao động, thực hiện chế độ chính sách và tham gia các hoạt động xã hội.

Công ty đã thực hiện sáp nhập, tinh gọn bộ máy và áp dụng hệ thống KPI để đánh giá hiệu quả công việc, qua đó nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo, tạo điều kiện cho nhân viên học nâng cao chuyên môn (văn bằng 2 ngành cấp thoát nước).

Các chế độ, chính sách cho người lao động (BHXH, BHYT, BHTN) được thực hiện đầy đủ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ và chăm lo đời sống nhân viên. Công ty cũng ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Thỏa ước lao động tập thể nhằm hoàn thiện cơ chế quản lý.

Thu nhập bình quân của người lao động đạt 18,26 triệu đồng/người/tháng, góp phần ổn định đời sống và tạo động lực làm việc.

Bên cạnh đó, công ty tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội, như phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ hộ nghèo, và đóng góp 700 triệu đồng hỗ trợ đồng bào bị thiên tai (200 triệu cho miền Bắc và 500 triệu cho người dân Đà Nẵng).

8. Trả cổ tức:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, căn cứ kết quả kinh doanh 6 tháng năm 2025, Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2025 với tỷ lệ 9%/cổ phiếu cho Cổ đông theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

9. Công bố thông tin.

Hội đồng quản trị công ty đã tuân thủ đúng quy định việc công bố thông tin của Công ty đại chúng đầy đủ kịp thời theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như công tác quản lý, điều hành công ty đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <https://dawaco.com.vn/thong-tin-co-dong/> và trang công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

10. Tồn tại.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn một số hạn chế như sau:

(1) Hạ tầng và mạng lưới: Một số khu vực có năng lực truyền tải chưa đáp ứng nhu cầu tăng cao, gây suy giảm áp lực, thiếu nước cục bộ vào giờ cao điểm.

(2) Đo đếm và kiểm soát: Hệ thống đồng hồ điện từ hoạt động chưa ổn định, còn hư hỏng; tiến độ kiểm định chậm, ảnh hưởng đến kiểm soát thất thoát và vận hành.

(3) Chuyển đổi số: Các phần mềm quản lý chưa được tích hợp, thiếu liên thông dữ liệu, làm hạn chế hiệu quả báo cáo, phân tích và ra quyết định.

(4) Nguồn nhân lực: Thiếu kỹ sư chuyên ngành cấp thoát nước; một số bộ phận còn thụ động, hiệu quả công việc chưa cao.

(5) Đầu tư dự án: Tiến độ triển khai và quyết toán công trình còn chậm, ảnh hưởng đến giải ngân và hiệu quả đầu tư.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

- Nâng cao năng lực ứng phó rủi ro: Xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố như xâm nhập mặn, biến động chất lượng nước nhằm đảm bảo an toàn cấp nước trong mọi tình huống.

- Đẩy nhanh đầu tư hạ tầng: Tập trung triển khai các dự án trọng điểm, ưu tiên cải tạo và nâng cấp đồng bộ hệ thống truyền tải và phân phối để nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng sản lượng nước.

- Thúc đẩy chuyển đổi số: Đầu tư, nâng cấp các phần mềm chuyên ngành và đẩy mạnh số hóa dữ liệu nhằm tối ưu công tác quản lý, vận hành.

- Nâng cao hiệu quả nhân sự: Áp dụng hệ thống KPI – lương 3P để đánh giá hiệu quả công việc, từ đó nâng cao năng suất lao động và chất lượng dịch vụ.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	So với thực hiện 2025
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	127,020	105,1%
2	Nước ghi thu.	Triệu m ³	111,986	104,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế.	Tỷ đồng	843,764	104,2%
	- Ngành nước.	Tỷ đồng	811,564	105,5%
	- Ngành xây lắp.	Tỷ đồng	4,500	95,0%
	- Ngành vật tư.	Tỷ đồng	0,200	76,0%
	- Doanh thu hoạt động tài chính.	Tỷ đồng	25,000	97,6%
	- Thu nhập khác.	Tỷ đồng	2,500	25,5%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN.	Tỷ đồng	264,154	101,0%
5	Tỷ lệ chia cổ tức.	%	19,0	86,4%

- Tuỳ theo tình hình SXKD trong năm kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh các chỉ tiêu trên theo quy định. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Các giải pháp thực hiện chủ yếu.

(1) Đầu tư – xây dựng: Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng công suất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

(2) Vận hành hệ thống: Đảm bảo vận hành an toàn các nhà máy, trạm cấp nước; tăng cường bảo trì thiết bị, chủ động ứng phó nhiệm vụ, tối ưu hóa vận hành để giảm thất thoát và tiết kiệm chi phí hóa chất.

(3) Quản lý chất lượng nước: Duy trì kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng nước theo quy chuẩn của Bộ Y tế; kịp thời xử lý các biến động để đảm bảo cấp nước an toàn.

(4) Chuyển đổi số: Triển khai và nâng cấp phần mềm, tích hợp dữ liệu, số hóa quy trình nhằm nâng cao hiệu quả báo cáo, phân tích và quản trị.

(5) Quản trị nhân sự: Áp dụng đồng bộ hệ thống KPI và lương 3P để nâng cao hiệu quả làm việc.

(6) Kinh doanh – tài chính: Rà soát áp giá nước đúng mục đích sử dụng, tăng cường thu hồi công nợ, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu doanh thu.

(7) Tối ưu chi phí: Nghiên cứu, thử nghiệm vật tư mới có chất lượng tương đương nhưng giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là đánh giá hoạt động năm 2025 và phương hướng, mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng, thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Thư ký HĐQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Hương

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Sau một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, hôm nay Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2025, thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tất cả CBCNV đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm qua.

Phần 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CHỦ YẾU.

*** Về thuận lợi.**

- Sự thống nhất trong định hướng của Đảng ủy, HĐQT và hiệu quả điều hành của Ban Điều hành, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CBCNV đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.

- UBND Thành phố phê duyệt điều chỉnh giá nước sạch đã tháo gỡ khó khăn về cơ chế tài chính, tạo điều kiện để Công ty tái đầu tư, nâng cấp hạ tầng và đảm bảo định mức chi phí theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Duy trì hiệu quả công tác quản lý mạng lưới, kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước ở mức 11,3% vượt kế hoạch đề ra. Đây là kết quả tích cực trong bối cảnh chịu áp lực lớn từ các dự án cải tạo hạ tầng và chỉnh trang đô thị toàn địa bàn.

- Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức được hoàn thành theo hướng tinh gọn; hệ thống KPI được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và năng suất lao động.

- Cơ cấu doanh thu năm 2025 ghi nhận sự chuyển dịch tích cực theo hướng nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tỷ trọng doanh thu từ nhóm khách hàng Kinh doanh - Dịch vụ (DV) tăng trưởng tốt hơn so với năm trước.

- Công ty đã tập trung triển khai thi công một số dự án cải tạo mạng lưới truyền tải lớn trong năm 2025, nhằm đảm bảo ổn định cấp nước và phục vụ nâng công suất trong giai đoạn đến.

*** Về khó khăn.**

- Hệ thống văn bản pháp luật chuyên ngành có nhiều điều chỉnh bổ sung theo hướng siết chặt quản lý. Các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật khắt khe, gia tăng các thủ tục hành

chính, cùng các chế tài xử phạt vi phạm ở mức cao, đã tạo áp lực đòi hỏi Công ty phải cập nhật, tuân thủ để hạn chế các rủi ro pháp lý.

- Sự tăng trưởng nhu cầu sử dụng nước không tăng tương quan với tình hình phục hồi kinh tế của Thành phố. Xu hướng tiết kiệm và thay đổi hành vi tiêu dùng của khách hàng ảnh hưởng đến công tác dự báo sản lượng và hiệu quả doanh thu.

- Diễn biến phức tạp của thời tiết cực đoan và biến động chất lượng nước thô, đặc biệt là xâm nhập mặn ảnh hưởng đến công tác sản xuất của công ty.

- Tài sản thuê của Thành phố tại nhiều khu vực đã xuống cấp, ảnh hưởng trực tiếp đến lưu lượng, áp lực và chất lượng nước. Việc đầu tư cải tạo, nâng cấp gặp nhiều vướng mắc liên quan đến quy định quản lý tài sản công.

- Việc bàn giao các công trình nước sạch nông thôn (Phú Sơn, Hòa Phú, Hòa Bắc) chưa được xử lý dứt điểm do vướng quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản, dẫn đến hạn chế trong công tác đầu tư cải tạo, sửa chữa và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước tại khu vực nông thôn.

- Bên cạnh đó có những khó khăn ngắn hạn nhưng mở ra cơ hội phát triển dài hạn. Việc đưa NMN Hoà Liên vào hoạt động đã giảm một phần sản lượng nước tự sản xuất của Công ty. Tuy nhiên NMN Hoà Liên sẽ giúp cân bằng tải tốt hơn cho hệ thống mạng lưới, tăng tính an toàn cả hệ thống cấp nước, đồng thời có nguồn để công ty có thể chủ động mở rộng quy mô, phạm vi cấp nước cho khu vực phía Nam thành phố.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2024
1	Nước sản xuất (bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	122,030	120,864	99,0%	102,7%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	106,776	107,678	100,8%	103,9%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	749,268	809,658	108,1%	120,0%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	733,530	769,255	104,9%	120,1%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,000	4,735	157,8%	118,6%
	- Ngành vật tư	Tỷ đồng	0,200	0,263	131,5%	138,6%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	11,184	25,619	229,1%	102,9%
	- Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,354	9,786	722,7%	190,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	161,667	261,539	161,8%	181,6%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18,0	22,0	122,2%	157,1%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2025.

2.1. Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư khoảng 113,5 tỷ đồng phục vụ sản xuất kinh doanh, trong đó: Giải ngân 39,49 tỷ đồng thực hiện các dự án phát triển mở rộng mạng lưới tuyến ống truyền tải; đầu tư 71,85 tỷ đồng cho xây dựng mới, cải tạo, sửa

chữa, bảo dưỡng các công trình tại các nhà máy/trạm cấp nước, mạng phân phối để đảm bảo an toàn

2.2. Đã triển khai thi công một số dự án trọng điểm: Tuyến ống D500, D400, DN300 và hoàn trả D220-D63 Quốc lộ 14B; Tuyến ống DN400, 300 đường ĐT.605 và siphon D500 HDPE qua sông Cầu Đỏ; Tuyến D400-300 Trường Sa (đoạn Võ Quý Huân đến Cocobay); Tuyến siphon D1200 qua sông Cầu Đỏ; Lắp đặt tuyến ống DN300 đường Nguyễn An Ninh... góp phần nâng cao năng lực truyền tải và đảm bảo cấp nước cho các khu vực trọng điểm.

2.3 Cải tạo nâng cấp mạng phân phối: Tổng chiều dài đặt mới 42,3 km và cải tạo 63,3km đường ống, đưa vào khai thác một số tuyến ống chính: Tuyến ống DN160 HDPE, D150 DI đường Lâm Hoàn; Tuyến ống cấp nước D110 HDPE đường Mẹ Nhu, Lắp đặt tuyến ống D225 HDPE qua đường Nguyễn Phước Lan; Tuyến ống cấp nước trên đường ĐH4; Tuyến ống D225 HDPE qua cầu Đỏ...

2.4 Thực hiện di dời kết hợp cải tạo các tuyến ống hiện trạng phục vụ các dự án cải tạo hạ tầng của Thành phố: Tuyến ống cấp nước D700 ST đoạn từ công viên Bắc Tượng đài đến nút giao cầu Tiên Sơn; Tuyến DN500 DI đường Hùng Vương, Tuyến ống DN200, DN300 đường Hoàng Diệu, các tuyến ống đường Ông Ích Khiêm.

2.5. Nâng cấp hạ tầng trên mạng lưới: Cải tạo các trạm bơm tăng áp trên tuyến đường Lê Trọng Tấn; Lắp đặt hơn 20 đồng hồ điện tử theo dõi lưu lượng áp lực; Nâng cấp 70 bộ truyền dữ liệu Cello từ 2G lên 4G. Lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát chất lượng nước NMN Hòa Liên; Sửa chữa, thay thế 119 trụ nước chữa cháy.

2.6 Đầu tư và nâng cấp hạ tầng nhà máy nước: lắp đặt biến tần cho nhà máy nước Cầu Đỏ, Sân Bay, Hòa Trung; Sửa chữa dầm cầu trục tại nhà Clo, thay thế bộ truyền động điện điều khiển van sau lọc, cải tạo hạng mục xây dựng trạm cấp I cũ, cải tạo cảnh quan NMN Cầu Đỏ:

2.7 Công tác quản lý đầu thầu: Công ty đã tổ chức đấu thầu qua mạng 62 gói thầu nhằm phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, quản lý môi trường, kiểm soát chất lượng nước và các dự án đầu tư. Trong đó: 23 gói xây lắp, 17 gói mua sắm hàng hóa, 15 gói tư vấn và 07 gói phi tư vấn, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tính công khai, minh bạch và hiệu quả sử dụng vốn.

3. Công tác quản lý sản xuất nước, vận hành cấp nước:

- Duy trì sản xuất ổn định tại các nhà máy, kiểm soát chặt chẽ và tối ưu hóa chi phí điện năng, hóa chất thấp hơn định mức quy định và kế hoạch giao.

- Công tác vận hành các nhà máy và trạm cấp nước được thực hiện đồng bộ với năng lực truyền dẫn của hệ thống mạng lưới đường ống, bám sát nhu cầu sử dụng thực tế. Thông qua việc điều tiết linh hoạt về cơ bản Công ty đã duy trì ổn định áp lực, lưu lượng và chất lượng nước cấp trên toàn mạng lưới, đồng thời tối ưu hóa chi phí sản xuất và quản lý vận hành.

- Khai thác nguồn nước dự phòng: Duy trì vận hành Trạm bơm phòng mặn An Trạch trong 112 ngày, bổ sung kịp thời nguồn nước thô cho các nhà máy.

- Tiếp nhận nguồn nước từ NMN Hòa Liên với sản lượng 29,75 triệu m³ và tổ chức vận hành, điều tiết các nhà máy, trạm cấp nước hiện có theo kịch bản phù hợp đảm bảo cấp nước an toàn ổn định.

4. Công tác quản lý chất lượng nước.

Trong năm 2025, tổng số ngày nhiễm mặn là 58 ngày trạm bơm An Trạch phải

chạy bơm 24/24. Thường xuyên kiểm tra chất lượng nguồn nước, kịp thời xử lý đảm bảo nước cấp cho thành phố không bị ảnh hưởng bởi nhiễm mặn.

Súc xả định kỳ các công trình xử lý tại các nhà máy/trạm cấp nước và mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt thiết bị châm Clo viên bán tự động cho các công trình xử lý nước Hòa Bắc đảm bảo ổn định chất lượng nước cấp.

Công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch định kỳ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) đối với các Nhà máy/Trạm cấp nước được thực hiện đúng quy định. Kết quả kiểm tra của CDC xác nhận chất lượng nước của Công ty đảm bảo đạt các chỉ tiêu theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

5. Công tác giảm thất thoát, thất thu.

- Trong năm 2025, công tác giảm thất thoát và thất thu nước sạch được Công ty thực hiện đồng bộ và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Tỷ lệ thất thoát nước năm 2025 đạt 11,30%, thấp hơn 0,03% so với kế hoạch giao, thể hiện sự kiểm soát chặt chẽ và có xu hướng giảm ổn định.

- Công tác quản lý doanh thu tiếp tục được cải thiện mạnh mẽ thông qua việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đối với 49.149 khách hàng, qua đó truy thu chênh lệch giá trị 1,9 tỷ đồng.

6. Công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, truyền thông.

- Trong năm 2025, đã phát triển 9.368 khách hàng nâng tổng số đồng hồ khách hàng hiện đang quản lý đạt 333.572 đồng hồ.

- Triển khai ký kết hợp đồng điện tử đối với khách hàng lắp đặt mới, đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao tính tiện ích trong giao dịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý: hoàn thành đề tài nghiên cứu cấp cơ sở về xây dựng phần mềm WebGIS và MobileGIS phục vụ quản lý, giám sát chất lượng nước; đồng thời nâng cấp phần mềm Billing, góp phần cải thiện công tác quản lý khách hàng.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng; mở rộng các kênh tương tác và thanh toán qua nền tảng số (Zalo, Viber...), góp phần nâng cao chất lượng phục vụ.

7. Công tác tổ chức, quản lý lao động, thực hiện chế độ chính sách và tham gia các hoạt động xã hội.

- Sắp nhập, sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Áp dụng hệ thống KPI trong đánh giá hiệu quả năng suất lao động trong toàn Công ty nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, tăng năng suất lao động. Tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn, tạo điều kiện cho nhân viên đi học lớp văn bằng 2 chuyên ngành cấp thoát nước để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đảm bảo quyền lợi và chăm lo đời sống người lao động.

- Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và Thỏa ước lao động tập thể góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý

- Duy trì thu nhập cho người lao động bình quân là 18,26 triệu đồng/người/tháng góp phần ổn định đời sống và tạo động lực làm việc.

- Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội: thăm hỏi, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ hộ nghèo; đồng thời ủng hộ 200 triệu đồng cho đồng bào miền Bắc bị

ảnh hưởng thiên tai và 500 triệu đồng hỗ trợ người dân thành phố Đà Nẵng bị thiệt hại do lũ lụt thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

Trong năm 2025, mặc dù đối mặt với nhiều thách thức như biến động chất lượng nguồn nước thô, tăng trưởng sản lượng nước ghi thu chưa đạt kỳ vọng và áp lực từ các dự án chỉnh trang hạ tầng đô thị, Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng vẫn hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như sau:

1. Về hạ tầng kỹ thuật và mạng lưới: Tại một số khu vực, hệ thống đường ống truyền tải hiện nay năng lực truyền dẫn chưa đáp ứng được sự gia tăng nhu cầu thực tế. Dẫn đến tình trạng suy giảm áp lực và lưu lượng tại các điểm cuối nguồn vào thời điểm bất lợi, gây yếu, thiếu nước cục bộ và ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ khách hàng.

2. Về công nghệ đo đếm và kiểm soát: Công tác quản lý, vận hành hệ thống thiết đồng hồ điện từ trên mạng lưới còn bất cập; tình trạng thiết bị hoạt động thiếu ổn định hoặc phát sinh hư hỏng, tiến độ triển khai kiểm định đối chứng còn chậm, làm giảm hiệu quả trong công tác kiểm soát thất thoát và điều tiết vận hành mạng lưới.

3. Về chuyển đổi số và quản trị dữ liệu: Hệ thống các phần mềm và ứng dụng quản lý hiện nay chủ yếu được triển khai theo mô hình độc lập, chưa liên thông và tích hợp dữ liệu đồng bộ. Việc thiếu sự kết nối giữa các phân hệ nghiệp vụ đã gây khó khăn trong công tác khai thác và tổng hợp dữ liệu, dẫn đến hạn chế tính kịp thời, chính xác trong công tác báo cáo, phân tích, dự báo và ra quyết định quản trị của Ban Điều hành.

4. Công tác phát triển nguồn nhân lực còn gặp khó khăn, đặc biệt là tình trạng thiếu hụt kỹ sư chuyên ngành Cấp thoát nước đã ảnh hưởng nhất định công tác chuyên môn. Bên cạnh đó, một số bộ phận chưa phát huy tối đa năng lực; vẫn còn thụ động trong công việc, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

5. Công tác thực hiện các dự án đầu tư phát triển và quy trình quyết toán công trình hoàn thành có cải thiện nhưng còn chậm so với tiến độ dự kiến, ảnh hưởng đến khả năng giải ngân và hiệu quả đầu tư.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

- Tăng cường năng lực ứng phó rủi ro và an ninh nguồn nước: Xây dựng, các kịch bản ứng phó sự cố (xâm nhập mặn, biến động chất lượng nước) nhằm bảo đảm an toàn cấp nước trong mọi tình huống.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, ưu tiên cải tạo, nâng cấp hệ thống đường ống truyền tải và phân phối đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tăng sản lượng ghi thu.

- Đầu tư phát triển các phần mềm chuyên ngành, nâng cấp hệ thống hiện trạng và đẩy mạnh số hóa dữ liệu nhằm tối ưu hóa công tác quản trị vận hành

- Áp dụng hệ thống KPI-lương 3P để đánh giá hiệu quả công việc, nâng cao năng suất và chất lượng dịch vụ.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	So với thực hiện 2025
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	127,020	105,1%
2	Nước ghi thu.	Triệu m ³	111,986	104,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế.	Tỷ đồng	843,764	104,2%
	- Ngành nước.	Tỷ đồng	811,564	105,5%
	- Ngành xây lắp.	Tỷ đồng	4,500	95,0%
	- Ngành vật tư.	Tỷ đồng	0,200	76,0%
	- Doanh thu hoạt động tài chính.	Tỷ đồng	25,000	97,6%
	- Thu nhập khác.	Tỷ đồng	2,500	25,5%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN.	Tỷ đồng	264,154	101,0%
5	Tỷ lệ chia cổ tức.	%	19,0	86,4%

- Tuỳ theo tình hình SXKD trong năm kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng Quản trị cân nhắc điều chỉnh các chỉ tiêu trên theo quy định. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Công tác sản xuất và cấp nước

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng máy móc, thiết bị và chủ động dự phòng vật tư, đảm bảo vận hành hệ thống cấp nước an toàn, ổn định

- Theo dõi diễn biến lưu lượng, mực nước chất lượng nước; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc điều tiết, duy trì mực nước và nhằm ứng phó, hạn chế ảnh hưởng xâm nhập mặn.

- Điều tiết linh hoạt giữa các Nhà máy nước (NMN) và Trạm cấp nước (TCN) nhằm tối ưu hóa công suất vận hành trên toàn mạng lưới. Tập trung các giải pháp kỹ thuật để điều tiết áp lực phù hợp với nhu cầu sử dụng nước thực tế, bảo đảm cấp nước an toàn, ổn định, đồng thời nâng cao hiệu quả phí điện năng trong sản xuất và truyền tải.

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước thô, điều chỉnh công tác vận hành, đảm bảo nước sau xử lý đạt quy chuẩn, đồng thời tiết giảm mức tiêu hao hóa chất nhằm tối ưu hóa chi phí.

3. Công tác giảm thất thoát, thất thu nước

- Thực hiện định kỳ việc đối chứng, kiểm định và thay thế kịp thời đồng hồ khách hàng không đạt chuẩn; tăng cường rà soát, kiểm soát chặt chẽ lưu lượng tiêu thụ của nhóm khách hàng lớn,

- Hoàn thiện hệ thống giám sát lưu lượng và áp lực trực tuyến trên toàn mạng lưới, tăng cường các điểm kiểm soát nhằm tối ưu hóa chế độ vận hành, giảm thiểu rủi ro sự cố và kiểm soát thất thoát nước một cách chủ động.

- Chú trọng công tác dò tìm rò rỉ, tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin báo bề, nhằm giảm thiểu tối đa thời gian mất nước và lượng nước thất thoát.

- Cải tạo, nâng cấp mạng lưới phân phối xuống cấp và thường xuyên xảy ra sự cố; ưu tiên kết hợp với các dự án chỉnh trang đô thị, hạ tầng giao thông và thoát nước của thành phố nhằm tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả đầu tư

- Công ty tiếp tục duy trì công tác kiểm tra tình hình sử dụng nước nhằm xác định chính xác đối tượng, áp giá đúng mục đích sử dụng theo quy định.

4. Công tác đầu tư phát triển trọng tâm năm 2026

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư: Nâng công suất NMN Cầu Đỏ lên 390.000m³/ngày; Tuyến ống D1200-D100-D800 Nguyễn Tất Thành; Tuyến ống D600 đường Hoàng Thị Loan; Tuyến ống D500-D400 QL14B (đoạn từ Cầu vượt Hòa Cầm đến cao tốc); Siphon D900 qua sông Hàn; Tuyến ống D600 Trần Trọng Khiêm...

- Triển khai thi công hoàn thành các dự án: Tuyến ống Đông Nam thành phố Xây dựng cụm xử lý bùn nhà máy nước Sơn Bay. Tuyến ống cấp nước D500, D400 Quốc lộ 14B (đoạn từ nút giao thông cao tốc đến); Tuyến ống D400, D300 đường DT605 và đoạn ống D500 HDPE Siphon qua sông Cầu Đỏ ; Tuyến D1200 HDPE nước thô siphon qua sông Cầu Đỏ; D400, D300 Trường Sa (Đoạn Võ Quý Huân - Cocobay); Tuyến ống Đông Nam thành phố.

- Tập trung thi công các công trình đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, nâng cấp cải tạo hạ tầng tại các nhà máy nước, trạm cấp nước theo kế hoạch năm 2026 để đảm bảo cấp nước.

- Hoàn thành các thủ tục liên quan để thanh toán và quyết toán vốn đối với các dự án, công trình đã hoàn thành thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

5. Công tác quản lý và chăm sóc khách hàng.

- Phát huy hiệu quả của hệ thống chăm sóc khách hàng Call Center kịp thời giải quyết các khiếu nại, thắc mắc của khách hàng.

- Quản lý tốt công tác ghi chỉ số đồng hồ, công tác chăm sóc khách hàng, hạn chế tối đa các sai sót khi ghi chỉ số đồng hồ hoặc thái độ phục vụ không tốt.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng đọc chỉ số đồng hồ kết hợp chăm sóc khách hàng. Thông qua các nền tảng mạng xã hội hiện có như Zalo, Viber... để phát triển chuyên mục chăm sóc khách hàng và thu tiền nước của Công ty nhằm hướng đến sự tương tác và phục vụ tốt hơn cho khách hàng.

- Phát triển các phần mềm quản lý, nâng cấp phần mềm Billing, thực hiện chương trình chuyển đổi số.

6. Việc làm, tiền lương, đời sống, chính sách.

- Đảm bảo lương, duy trì ổn định thu nhập cho người lao động và thực hiện đầy đủ kịp thời, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, chế độ nghỉ hưu và tiếp tục mua bảo hiểm con người 24/24 cho CBNV. Duy trì khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBNV, riêng CBNV có bệnh cần theo dõi được khám 2 lần/năm.

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhân sự chất lượng cao, có chuyên môn phù hợp để đáp ứng lộ trình phát triển và thay thế nguồn lực trong tương lai.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, nâng bậc cho công nhân, Tổ chức tập huấn đào tạo kỹ năng các chuyên đề :chăm sóc khách hàng, giám sát thoát... Đào tạo kỹ năng lãnh đạo, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý cấp trung.

- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế tiền lương, nâng bậc lương và chương trình phần mềm quản lý nhân sự, chấm công, tính lương. Áp dụng hệ thống KPI trong đánh giá

hiệu quả năng suất lao động trong toàn Công ty và tiếp tục xây dựng KPI giai đoạn 2 cho hệ thống tính lương.

- Duy trì kỷ luật kỷ cương, thực hiện tốt các quy định, quy chế của Công ty. Quy hoạch nguồn cán bộ, bố trí, sắp xếp lại lao động cho phù hợp, hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, năng suất lao động.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHỦ YẾU.

1. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư và thi công các dự án trọng điểm năm 2026; tập trung hoàn thành dứt điểm danh mục công trình đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch. Nhằm đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng quy mô công suất khai thác tại các nhà máy và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

2. Vận hành an toàn các Nhà máy và Trạm cấp nước gắn liền với công tác duy tu, bảo trì thiết bị. Chủ động triển khai các kịch bản ứng phó nhằm đảm bảo công suất cấp nước. Đồng thời, thực hiện tiết giảm định mức tiêu hao hóa chất xử lý và tối ưu hóa áp lực trên mạng lưới nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát.

3. Duy trì nghiêm túc công tác nội kiểm, ngoại kiểm và giám sát trực chất lượng nước sau xử lý các Nhà máy và trên mạng lưới truyền dẫn. Đảm bảo nước cấp luôn đạt tiêu chuẩn QCVN của Bộ Y tế; chủ động ứng phó kịp thời với các biến động về chất lượng nước nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, trong mọi tình huống.

4. Triển khai một số phần mềm mới, nâng cấp các phần mềm hiện trạng, tăng cường kết nối giữa các phân hệ nghiệp vụ nhằm tích hợp dữ liệu đồng bộ, số hóa quy trình xử lý hồ sơ thủ tục phục vụ công tác báo cáo, phân tích, dự báo và ra quyết định quản trị của Ban Điều hành.

5. Triển khai đồng bộ hệ thống đánh giá hiệu quả công việc thông qua bộ chỉ tiêu KPI và lương 3P nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

6. Tập trung rà soát và thực hiện áp giá nước đúng mục đích sử dụng. Thực hiện đơn đốc tích cực thu hồi công nợ, nợ đọng hoàn thành chỉ tiêu thu tiền nước.

7. Nghiên cứu, triển khai thử nghiệm các chủng loại vật tư mới có tính năng tương đương và giá thành cạnh tranh, nhằm tối ưu hóa chi phí đầu tư và sản xuất kinh doanh trong bối cảnh giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh.

Trên đây là đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026, thay mặt Ban điều hành báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đại biểu./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hồ Minh Nam

Số: /2026/CTCN-BKS

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính thưa Quý vị Cổ đông/Đại diện Cổ đông,

Kính thưa Quý vị Đại biểu Công ty Cổ phần cấp nước Đà Nẵng!

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin báo cáo tình hình hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng trong năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

1. Nhân sự của Ban kiểm soát năm 2025:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên:

- Bà *Nguyễn Thị Thu Hà* - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà *Phạm Thị Quế Chi* - Thành viên
- Bà *Tán Thị Miên Thảo* - Thành viên

2. Các công tác đã thực hiện năm 2025:

- 2.1 Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với tỷ lệ thành viên Ban kiểm soát tham gia 100% để đánh giá các hoạt động của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- 2.2 Đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban định kỳ hàng tháng của Công ty, các cuộc họp khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chiến lược phát triển Công ty và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 2.3 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch năm, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức họp, trao đổi thông tin định kỳ. Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, phân tích Báo cáo tài chính định kỳ...
- 2.4 Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 2.5 Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật của Công ty trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành năm 2025, cụ thể như sau:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong năm 2025 đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
 - Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật: công bố các báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm 2025; Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên...
- 2.6 Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty năm 2025.
- 2.7 Thẩm tra báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và Công ty con.
- 2.8 Theo dõi việc chi trả cổ tức năm 2024 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và việc tạm ứng cổ tức năm 2025.
- 2.9 Ngoài ra, Ban kiểm soát còn thực hiện các công tác kiểm tra, giám sát về công tác xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 cho các đơn vị thành viên; tham gia góp ý một số quy chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của Công ty; rà soát việc hạch toán các chi phí nhằm tìm biện pháp tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn hoạt động hiệu quả nhất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Ban kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm 2025 được soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ.

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Đơn vị tính : đồng

S T T	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2024	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	TH2025/ TH2024 (%)	TH2025/ KH2025 (%)
1	Sản lượng nước ghi thu (m3)	103.666.263	106.776.300	107.678.398	103,9	100,8
2	Doanh thu	644.687.222.815	736.730.000.000	774.253.058.664	120,1	105,1
	<i>Ngành nước</i>	<i>640.504.754.381</i>	<i>733.530.000.000</i>	<i>769.255.381.249</i>	<i>120,1</i>	<i>104,9</i>
	<i>Ngành Xây lắp</i>	<i>3.992.691.942</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>4.734.659.962</i>	<i>118,6</i>	<i>157,8</i>
	<i>Ngành Vật tư</i>	<i>189.776.492</i>	<i>200.000.000</i>	<i>263.017.453</i>	<i>138,6</i>	<i>131,5</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	144.042.496.403	161.667.000.000	261.538.622.840	181,6	161,8
4	Lợi nhuận sau thuế	129.097.020.586		234.036.431.820	181,3	

Sản lượng nước ghi thu tăng 3,9% so với năm 2024 và vượt kế hoạch 0,8%, tuy nhiên doanh thu ngành nước tăng trưởng 20,1% so với năm 2024 và vượt kế hoạch 4,9%. Lợi nhuận trước thuế đạt 261,538 tỷ đồng, tăng vọt 81,6% so với năm 2024 và vượt kế hoạch 61,8%. Tốc độ tăng lợi nhuận (81,6%) cao gấp 4,1 lần tốc độ tăng doanh thu (20,1%). Điều này chứng tỏ công ty đã kiểm soát tốt chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận.

Các chỉ tiêu về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 theo báo cáo tài chính, Ban kiểm soát tóm lược như sau:

Đơn vị tính : đồng

Số TT	CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2025	2025/2024 (%)
I.	Tổng tài sản	1.556.486.303.937	1.562.688.701.188	100,4%
1	Tài sản ngắn hạn	510.883.440.221	590.133.052.372	115,5%
2	Tài sản dài hạn	1.045.602.863.716	972.555.648.861	93%
II.	Tổng nguồn vốn	1.556.486.303.937	1.562.688.701.188	100,4%
1	Nợ phải trả	787.530.664.943	666.853.658.268	84,7%
	- Nợ ngắn hạn	307.793.819.254	256.319.483.112	83,3%
	- Nợ dài hạn	479.736.845.689	410.534.175.156	85,6%
2	Vốn chủ sở hữu	768.955.638.994	895.835.042.920	116,5%
	- Vốn góp của Chủ sở hữu	579.640.610.000	579.640.610.000	100%
	- Thặng dư vốn cổ phần	8.993.538.265	8.993.538.265	100%
	- Quỹ đầu tư phát triển	128.098.140.692	133.128.222.654	103,9%
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	51.644.726.828	173.733.479.085	336,4%
	- Nguồn kinh phí và quỹ khác	578.623.209	339.192.916	58,6%

Về cơ cấu tài sản: Tổng tài sản năm 2025 là 1.562,688 tỷ đồng, tuy chỉ tăng nhẹ 0,4%, nhưng bên trong có sự dịch chuyển lớn: tài sản ngắn hạn tăng 79,25 tỷ đồng (tăng 15,5%), tài sản dài hạn giảm 73,047 tỷ đồng (giảm 7%). Việc tài sản dài hạn giảm trong khi lợi nhuận tăng cho thấy hiệu suất sử dụng tài sản cố định đang tăng cao. Điều này chứng tỏ vòng quay tổng tài sản đã cải thiện đáng kể, Công ty đang tạo ra nhiều doanh thu hơn trên mỗi đồng vốn đầu tư.

Về tổng nguồn vốn: tổng nợ phải trả đã giảm mạnh 120,677 tỷ đồng (giảm 15,3%), trong đó nợ ngắn hạn giảm 51,474 tỷ đồng, nợ dài hạn 69,203 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu: tăng 126,88 tỷ đồng (tăng 16,5%), Công ty bảo toàn 100% vốn góp của chủ sở hữu, phần tăng thêm chủ yếu là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm (tăng 236,4%) và Quỹ đầu tư phát triển (tăng 3,9%).

Phân tích một số chỉ tiêu báo cáo tài chính tại 31/12/2025:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2025
I.	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	32,78%	37,76%
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	67,22%	62,24%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	50,05%	42,67%
	- Nguồn vốn Chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	49,95%	57,33%
II.	Khả năng thanh toán		
1	Khả năng thanh toán hiện hành	1,71 lần	2,30 lần
2	Khả năng thanh toán nhanh	1,47 lần	2,06 lần
III.	Tỷ suất lợi nhuận		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	15,57%	30,23%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	6,22%	15,01%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	16,56%	28,12%

Cơ cấu tài sản: tỷ trọng Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản tăng từ 32,78% lên 37,76%, điều này cho thấy Công ty đang ưu tiên tính thanh khoản, ứng phó tốt hơn với các biến động thị trường ngắn hạn. Cơ cấu nguồn vốn: có hoán đổi vị trí rất tích cực, tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn giảm từ 50,05% xuống còn 42,67%, tỷ lệ Vốn chủ sở hữu tăng tương ứng từ 49,95% lên 57,33%.

Các chỉ số khả năng thanh toán: cho thấy dòng tiền của Công ty rất dồi dào.

Hiệu suất sinh lời (tỷ suất lợi nhuận): Biên lợi nhuận ròng (ROS): Tăng gấp đôi từ 15,57% lên 30,23%, cứ 100 đồng doanh thu mang về hơn 30 đồng lợi nhuận. Hiệu suất sử dụng Tài sản (ROA) tăng từ 6,22% lên 15,01%, khả năng sinh lời trên mỗi đồng tài sản tăng hơn gấp đôi trong khi tổng tài sản của Công ty gần như không đổi (chỉ tăng 0,45%) nhưng lợi nhuận lại tăng. Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu (ROE) tăng từ 16,56% lên 28,12%: hiệu quả sử dụng vốn của Ban điều hành trong năm 2025 là cực kỳ xuất sắc, mức ROE 28% là con số mơ ước của nhiều doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản trị, quản lý của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung vào các mục tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật liên quan. Đã bám sát định hướng chiến lược và căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra những quyết định, các chỉ đạo về quản trị một cách chính xác, kịp thời

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc

triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đến các thành viên trong Ban Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện.

Việc điều hành sản xuất kinh doanh có những đổi mới, bám sát diễn biến tiến độ thực hiện kế hoạch của các đơn vị, thường xuyên cập nhật thông tin điều hành kinh doanh, rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các giải pháp đã đưa ra để điều chỉnh linh hoạt, bổ sung các giải pháp mới phù hợp hơn với từng thời điểm; Các kiến nghị của các đơn vị được xem xét, giải quyết kịp thời; Điều hành dòng tiền được chú trọng đã góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được thực hiện rất tốt trong năm 2025.

Các Phòng, Ban nghiệp vụ của Công ty đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu tiếp thu để triển khai thực hiện.

Ban kiểm soát luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban nghiệp vụ Công ty trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty và qua việc thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Ban kiểm soát chưa nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.
- Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng và cân nhắc trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Việc thanh toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành số tiền: 4.579.820.298 đồng.
- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 974.400.000 đồng.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, các quy chế quản trị nội bộ của Hội đồng quản trị.
2. Kiểm tra giám sát việc chi cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc trích lập các quỹ theo Nghị quyết đại hội cổ đông và việc sử dụng các quỹ theo quy chế của công ty.
3. Giám sát việc thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán theo đúng quy định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
4. Thẩm định Báo cáo tài chính, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý dòng tiền, phân phối lợi nhuận và quyết toán quỹ tiền lương.
5. Giám sát việc xây dựng, giao và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tại Công ty.
6. Xem xét việc xây dựng các định mức, các biện pháp tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
7. Giám sát, tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, điều hành của Công ty.
8. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện quản lý tài sản thuộc nguồn vốn của công ty, tài sản đi thuê của nhà nước và tài sản thuộc nguồn vốn khác.
9. Giám sát công tác thu hồi công nợ, vốn, kiểm tra việc quản lý tài sản chuẩn bị kiểm kê.
10. Giám sát tình hình và kết quả tổ chức thực hiện các nội dung khác trong sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp tại Công ty và Công ty con.
11. Giám sát, tham gia góp ý Xây dựng hệ thống tiền lương 3P.
12. Tham gia soạn thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc; quản lý mua sắm vật tư, hàng hóa, công cụ... nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.
2. Đề ghi nhận chi phí phù hợp và kịp thời, đề nghị Công ty sớm ban hành quy định về Quy trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống cấp nước (tài sản thuê, tài sản do Công ty tự đầu tư,...)
3. Ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác quản lý, quản trị, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Chú trọng nâng cao công tác chăm sóc khách hàng; tăng cường công tác

chống thất thu, thường xuyên kiểm tra giám sát trong công tác áp giá, điều chỉnh giá đối với khách hàng.

Trên đây là Báo cáo tóm tắt về tình hình hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026 của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban điều hành, các Phòng ban chức năng có liên quan cùng Quý cổ đông đã luôn tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin kính chúc các Quý cổ đông nhiều sức khỏe và thành đạt, chúc đại hội thành công.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thu Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN III

CÁC TỜ TRÌNH THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2025
đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt và theo Công văn số/UBND-STC ngày/...../2026 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Báo cáo tài chính năm 2025 được công bố thông tin theo qui định, Báo cáo bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên
2. Bảng cân đối kế toán ngày 31.12.2025
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		590.133.052.327	510.883.440.221
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	39.093.360.629	51.135.908.220
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		458.582.646.126	361.488.224.415
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		31.111.427.431	27.281.724.088
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	53.981.753.545	42.443.524.082
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.363.864.596	28.534.059.416
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		972.555.648.861	1.045.602.863.716
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		906.189.086.090	1.002.883.388.396
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		54.523.313.743	33.241.663.169
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		11.843.249.028	9.477.812.151

270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.562.688.701.188	1.556.486.303.937
-----	-------------------	--	-------------------	-------------------

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	31/12/2024
1	2	3		
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		666.853.658.268	787.530.664.943
310	I. Nợ ngắn hạn		256.319.483.112	307.793.819.254
330	II. Nợ dài hạn		410.534.175.156	479.736.845.689
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		895.835.042.920	768.955.638.994
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.20	895.495.850.004	768.377.015.785
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		579.640.610.000	579.640.610.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		8.993.538.265	8.993.538.265
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		133.128.222.654	128.098.140.692
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		173.733.479.085	51.644.726.828
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		339.192.916	578.623.209
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.562.688.701.188	1.556.486.303.937

KẾT QUẢ KINH DOANH Năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	774.253.058.664	644.687.222.815
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		774.253.058.664	644.687.222.815
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	434.066.200.081	415.505.106.849
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		340.186.858.583	229.182.115.966
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	25.618.968.480	24.903.652.055
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	23.740.670.120	28.798.461.146
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	39.979.741.389	38.100.686.812
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	49.680.290.345	47.817.079.406
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		252.405.125.209	139.369.540.657
31	12. Thu nhập khác	VI.7	9.786.218.267	5.138.302.526
32	13. Chi phí khác		652.720.636	465.346.780
40	14. Lợi nhuận khác		9.133.497.631	4.672.955.746
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		261.538.622.840	144.042.496.403
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	27.439.322.293	14.794.550.376
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	V.14	62.868.727	150.925.441
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		234.036.431.820	129.097.020.586
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		234.036.431.820	129.097.020.586
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	3.594	1.983

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Hồ Hương

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2026.

TỜ TRÌNH

**V/v Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch
Phân phối lợi nhuận năm 2026**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông về trích lập và sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và theo Công văn số/UBND-STC ngày .../...../2026 của UBND thành phố Đà Nẵng và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Lợi nhuận trước thuế	261.538.622.840	đồng
2. Thuế TNDN phải nộp	27.502.191.020	đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	234.036.431.820	đồng
4. Lợi nhuận năm trước	(8.135.297.835)	đồng
5. Phân phối lợi nhuận năm 2025	225.901.133.985	đồng
6. Trích quỹ đầu tư phát triển	78.650.498.829	đồng
7. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.729.700.956	đồng
8. Chia cổ tức	127.520.934.200	đồng
9. Tỷ lệ chia cổ tức	22%	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Doanh thu	843.764	triệu đồng
2. Lợi nhuận trước thuế	264.154	triệu đồng
3. Lợi nhuận sau thuế	236.377	triệu đồng
4. Phân phối các quỹ	126.245	triệu đồng
5. Chia cổ tức	110.132	triệu đồng
6. Tỷ lệ chia cổ tức	19%	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban TCKT.

Hồ Hương

TỜ TRÌNH

**V/v Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng,
Kiểm soát viên năm 2025 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2026**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ lương và thù lao năm 2025 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2026 của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên như sau:

1/ Quỹ tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025 như sau:

Tổng tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025 là 2.182.080.000 đồng. Trong đó:

- Tiền lương của thành viên hội đồng chuyên trách là 967.680.000 đồng.
- Thù lao của thành viên hội đồng không chuyên trách là 240.000.000 đồng.
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách là 806.400.000 đồng.
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách là 168.000.000 đồng.

2/ Kế hoạch lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2026:

Tổng tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên kế hoạch năm 2026 là 2.250.000.000 đồng.

- Tiền lương của thành viên hội đồng chuyên trách là 864.000.000 đồng.
- Thù lao của thành viên hội đồng không chuyên trách là 480.000.000 đồng.
- Tiền lương của Kiểm soát viên chuyên trách là 738.000.000 đồng.
- Thù lao của Kiểm soát viên không chuyên trách là 168.000.000 đồng.

Trong năm 2026, Công ty đạt và vượt kế hoạch sẽ có sự điều chỉnh theo qui định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên năm 2025 và Quỹ lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Quỹ tiền lương, thù lao Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK, HĐQT, Ban TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Hương

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện
kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn danh sách các Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn một trong các Công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Danh sách các Công ty kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt (Theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

- Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC (Theo Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

Các đơn vị kiểm toán trên nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT, Ban KS.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Thị Thu Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN IV

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2026
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2021/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng ngày 17 tháng 4 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo Hội đồng quản trị về quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.
- Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH	So với năm 2024
1	Nước sản xuất (bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	122,048	120,864	99,03%	102,70%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	107,602	107,678	100,07%	103,87%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	775,397	809,658	104,42%	120,35%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	757,179	769,255	101,59%	120,16%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	3,500	4,735	135,29%	110,48%
	- Khác (hoạt động tài chính, vật tư & thu nhập khác)	Tỷ đồng	14,700	35,668	242,64%	126,22%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	152,0	261,539	172,07%	233,29%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	18	22	122,22%	157,14%

1.2 Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	So với thực hiện 2025
1	Nước sản xuất (có bao gồm Hòa Liên)	Triệu m ³	127,020	105,1%
2	Nước ghi thu	Triệu m ³	111,986	104,0%
3	Tổng doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	849,695	104,9%
	- Ngành nước	Tỷ đồng	817,495	106,3%
	- Ngành xây lắp	Tỷ đồng	4,500	95,0%
	- Khác (hoạt động tài chính, vật tư & thu nhập khác)	Tỷ đồng	27,700	77,7%
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	269,965	103,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	19,000	86,4%

- Tuỳ theo tình hình SXKD trong năm kế hoạch, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho Hội đồng quản trị cân nhắc điều chỉnh các chỉ tiêu trên theo quy định. Căn cứ Nghị quyết của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai thực hiện theo đúng quy định.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

4. Báo cáo tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch tài chính và Phân phối lợi nhuận năm 2026:

4.1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

1.	Lợi nhuận trước thuế	261.538.622.840	đồng
2.	Thuế TNDN phải nộp	27.502.191.020	đồng
3.	Lợi nhuận sau thuế	234.036.431.820	đồng
4.	Lợi nhuận năm trước	(8.135.297.835)	đồng
5.	Phân phối lợi nhuận năm 2025	225.901.133.985	đồng
6.	Trích quỹ đầu tư phát triển	78.650.498.829	đồng
7.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.729.700.956	đồng
8.	Chia cổ tức	127.520.934.200	đồng
9.	Tỉ lệ chia cổ tức	22%	

4.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Trình Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1.	Doanh thu	843.764	triệu đồng
2.	Lợi nhuận trước thuế	264.154	triệu đồng
3.	Lợi nhuận sau thuế	236.377	triệu đồng
4.	Phân phối các quỹ	126.245	triệu đồng
5.	Chia cổ tức	110.132	triệu đồng
6.	Tỉ lệ chia cổ tức	19%	

5. Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. (TT số 01/TTr-HĐQT ngày 16/4/2026).

6. Thông qua Tờ trình trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 và kế hoạch trích lập quỹ, phân phối lợi nhuận năm 2026. (Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 16/4/2026).

7. Thông qua Tờ trình báo cáo quỹ lương và thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch quỹ lương và thù lao năm 2026. (Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 16/4/2026).

8. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. (Tờ trình số 04/2026/TTr-BKS ngày .../4/2026).

Điều 2. Giao cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này sẽ có hiệu lực thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- UBND TP Đà Nẵng;
- HĐQT;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- UBCKNN; Sở GDCKHN,
- Website Công ty, Lưu TK HĐQT, VT.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TOẠ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Hồ Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHẦN V
CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN KHÁC

Đà Nẵng, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**GIẤY MỜI DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng (Mã số Doanh nghiệp: 0400101066, địa chỉ trụ sở chính: 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường, TP.Đà Nẵng) trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến dự **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026** với các nội dung sau:

1. Thời gian và địa điểm tổ chức:

- Thời gian: **Ngày 17/4/2026 (Thứ Sáu);**
- Khai mạc lúc 8 giờ 00 phút;
- Địa điểm: Hội trường tầng 06, Trụ sở Công ty, Số 57 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng;
- Trang phục đối với CBCNV Công ty: Đồng phục Công ty (áo trắng);
- Trang phục đối với Cổ đông khác: Trang trọng, lịch sự.

2. Nội dung chính của Đại hội:

- 1) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- 2) Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026;
- 3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026;
- 4) Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;
- 5) Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
- 6) Chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2026;
- 7) Các nội dung liên quan khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

3. Thành phần và điều kiện tham dự:

- Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty được xác định theo danh sách chốt đến ngày **18/3/2026** (ngày đăng ký cuối cùng).
- Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác đủ điều kiện dự họp thay theo mẫu Giấy ủy quyền đã gửi;
- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông vui lòng mang theo: Giấy mời họp, Căn cước công dân hoặc hộ chiếu hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu chưa gửi tới Công ty trước ngày khai mạc Đại hội).

Để Đại hội thành công và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận tham dự hoặc Ủy quyền tham dự **trước ngày 09/4/2026** về địa chỉ:

Tiểu ban kiểm tra tư cách và kiểm phiếu: Người nhận: Chị Nguyễn Thị Tuyết Hoà (Ban TCKT) - ĐT: 0906 567 807)

Văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng - Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng.

4. Tài liệu Đại hội:

- Tài liệu đại hội sẽ được công bố trên trang website của Công ty theo đường dẫn: <https://dawaco.com.vn/thong-tin-co-dong/> từ ngày 27/03/2026.
- Tài liệu Đại hội sẽ chuyển đến Quý Cổ đông tại Đại hội thông qua hình thức quét mã QR Code.

Trân trọng thông báo kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hồ Hương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG NĂM 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

Bên ủy quyền:

- Tên cổ đông:
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- CCCD/CMND/CNĐKDN số:.....cấp ngày.../.../...tại.....
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:.....cổ phần của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.
- Số cổ phần bằng chữ:

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

- Ông (bà):
- CCCD/CMND/Giấy ĐKKD số:.....
- Địa chỉ:Điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho: (Đánh dấu “✓” hoặc “X” để chọn 1 trong các thành viên sau:)

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Ông Hồ Hương | Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Hồ Minh Nam | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Phan Thịnh | Thành viên HĐQT, Phó Tổng GD Công ty |
| <input type="checkbox"/> Ông Nguyễn Trường Ảnh | Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Trần Phước Thương | Phó Tổng giám đốc Công ty. |

Nội dung ủy quyền:

Thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2026 tổ chức ngày **17/4/2026**, biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau./.

....., ngày tháng 4 năm 2026

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lưu ý:

- Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng kết thúc.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng

- Tên cổ đông:
- Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
- CCCD/CMND/CNĐKDN số: cấp ngày.../.../...
tại
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:
Cổ phần của Công ty CP Cấp nước Đà Nẵng.....
- Số cổ phần bằng chữ:

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng năm 2026, tổ chức vào **lúc 8 giờ 00 phút ngày 17/4/2026** tại Hội trường tầng 06, Trụ sở Công ty, Số 57 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng như sau:

☐ Trực tiếp tham dự ☐ Ủy quyền tham dự ☐ Không tham dự
Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2026
CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Cổ đông vui lòng gửi về cho Tiểu ban kiểm tra tư cách đại biểu và kiểm phiếu, người nhận Chị Nguyễn Thị Tuyết Hoà-Ban TCKT) để tập họp trước ngày 09/4/2026.
Xin cảm ơn!

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG



THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông :

Mã số cổ đông :

Số lượng cổ phần sở hữu :

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền :

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :

Ghi chú:

- Cổ đông sử dụng thẻ biểu quyết thông qua: Đoàn chủ toạ, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc tại Đại hội, Biên bản Nghị quyết đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.
- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết. Trường hợp Đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Tỷ lệ biểu quyết tán thành của từng nội dung được quy định tại Điều lệ của Công ty.

Tháng 4 năm 2026



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông (hoặc người được ủy quyền) :
Mã số cổ đông :
Số lượng cổ phần sở hữu :
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền :
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết :

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026.
☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch công tác năm 2026.
☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.
☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- Thông qua Tờ trình trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025, kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026.
☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- Thông qua Tờ trình Báo cáo quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2026.
☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- Thông qua Tờ trình chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026.
☐ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến

Phản chữ ký xác nhận của cổ đông
(Hoặc người đại diện theo ủy quyền)
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Cổ đông chọn phương án nào thì đánh dấu (X) hoặc ☒ vào ô trống đó theo từng nội dung.
Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo rữa, rách, nát...không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.
Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.